

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2020/HS - ST
Ngày: 23/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Hồng Phương**

Các Hội thẩm nhân dân : **1. Ông Nguyễn Anh Đức**

2. Bà Lê Thị Thu Hạnh

Thư ký phiên tòa: **Bà Phạm Thị Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân
huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì – thành phố Hà Nội tham gia
phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên**

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2020/HS-ST ngày 01/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2020/QĐXXST-HS ngày 07/12/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Thị Th; Sinh năm: 1974; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKKHKT: xóm 2 Giáp Tứ, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Cụm 13 thôn Vĩnh Ninh, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/10; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Ngọc Thô (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đào; Chồng là Nguyễn Tôn Dũng (đã ly hôn) và có 04 con (con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: Không – Danh chỉ bản số 471 lập ngày 07/9/2020 tại Công an huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Khắc T; Sinh năm: 1983; Nơi đăng kí HKTT: thôn Vĩnh Ninh, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Cụm 13 thôn Vĩnh

Ninh, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Khắc Vinh và bà Nguyễn Thị Nhựt; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không – Danh chỉ bản số 473 lập ngày 07/9/2020 tại Công an huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 04/9/2020, khi kiểm tra hành chính nhà trọ của Phạm Thị Th và Nguyễn Khắc T ở cụm 13, thôn Vĩnh Ninh, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, Công an huyện Thanh Trì đã phát hiện và thu giữ của Th có 16 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng (theo Bản kết luận giám định số 8057 ngày 10/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *Tinh thể màu trắng bên trong 16 túi nilon đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 3,652 gam*). Ngoài ra, Cơ quan Điều tra còn thu giữ của Th 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh đen bên trong có sim số 0359006685 và sim số 0336147820; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen bên trong có sim số 0395064636; 01 bộ tẩu hút tự tạo; tạm giữ của T: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen bên trong có sim số 0373678200 và 0354709240; 01 chiếc ví giả da màu đen bên trong có 600.000 đồng.

Ngay sau khi bị bắt giữ, Phạm Thị Th và Nguyễn Khắc T khai nhận: Th và T cùng chung sống tại nhà trọ; số ma túy bị thu giữ là ma túy “đá” - do Th mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực gần Bến xe Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội với giá 2.500.000 đồng, đem về chia nhỏ nhằm mục đích để Th và T bán lại kiếm lời và cùng sử dụng vì cả hai đều nghiện. Th và T đã bán từ ngày 31/8/2020 cho đến khi bị bắt, mỗi ngày bán cho 4 đến 5 người không quen biết với giá 200.000 đồng - 300.000 đồng/01 gói. Số tiền bán được Th giữ để chi tiêu chung. Cách thức bán ma túy như sau: Người mua ma túy đến cửa gọi, hai bên thỏa Th giá tiền, Th cầm tiền rồi đi vào phòng trọ lấy ma túy ra đưa qua khe cửa hoặc nhờ T đưa hộ. Tối ngày 03/9/2020, Th và T đã bán ma túy cho 03 người không quen biết 03 gói ma túy với giá 200.000 đồng/01 gói (trong đó Th bán 02 gói, T bán 01 gói) thu 600.000 đồng. Số tiền này Th để trong chiếc ví giả da màu đen của T cất dưới đệm ngủ trong phòng.

Quá trình điều tra Nguyễn Khắc T thay đổi lời khai: T khai chỉ bán 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng cho người đàn ông không quen biết trước cửa phòng trọ vào buổi tối ngày 03/9/2020, số tiền này T đưa cho Th cất trong ví của T để ở đầu giường ngủ, ngoài ra T không bán ma túy cho ai khác và không biết việc Th mua bán ma túy.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Phạm Thị Th, Th khai không biết tên tuổi, địa chỉ của người này do đó Cơ quan điều tra không có đủ tài liệu chứng cứ để xác minh làm rõ.

Đối với chị Nguyễn Thị Khuyên (sinh năm 1961; HKTT: Cụm 13 thôn Vĩnh Ninh, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội) là người cho Th và T thuê nhà, không biết Th, T mua bán ma túy nên Cơ quan Điều tra không xử lý.

Bản cáo trạng số 248/CT - VKSTT ngày 25/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì đã truy tố Phạm Thị Th và Nguyễn Khắc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo Phạm Thị Th thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khai mình là người chủ động mua ma túy về chia nhỏ để Th và T cùng sử dụng và bán kiếm lời. T biết Th mua bán ma túy, cũng có can ngăn bị cáo nhưng bị cáo vẫn thực hiện việc mua bán ma túy. T cũng có giao ma túy cho người mua ma túy khi bị cáo bận. Tối ngày 03/9/2020, các bị cáo đã bán 03 gói ma túy cho 3 con nghiện khác nhau vào 3 thời điểm khác nhau. Trong đó, bị cáo trực tiếp bán 02 gói ma túy cho hai người, và bị cáo T trực tiếp bán 01 gói ma túy cho một người. Bị cáo khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn, con nhỏ của bị cáo mới 3 tuổi, bản thân bị cáo bị bệnh không có tiền chữa trị... để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Khắc T lúc đầu không thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, sau đó bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như Th khai.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Phạm Thị Th từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù, Nguyễn Khắc T từ 07 đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về tang vật: Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định thu giữ của các bị cáo; 01 bộ tẩu hút tự tạo; 01 ví giả da màu đen.

+ Trả lại bị cáo Phạm Thị Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh đen đã qua sử dụng có số sim 0359006685 và 0356147820; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen bên trong có số sim 0395064636; Trả lại bị cáo Nguyễn Khắc T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh đen đã qua sử dụng có số sim 0373678200 nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

+ Tịch thu xung công số tiền thu 600.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Trì, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của các bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu được, lời khai Người làm chứng, Kết luận giám định, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 04/9/2020, Phạm Thị Th và Nguyễn Khắc T cất giữ 3,652 gam Methamphetamine nhằm mục đích bán lại cho người khác để kiếm lời. Ngày 03/9/2020, các bị cáo đã bán 03 gói ma túy cho 03 người khác nhau ở ba thời điểm khác nhau (Trong đó bị cáo Th bán 02 gói và bị cáo T bán 01 gói) thu được số tiền 600.000 đồng. Đây không phải ngày đầu tiên Th và T bán ma túy cho người khác. Trước đó, từ ngày 31/8/2020 đến ngày 02/9/2020, Th và T đã nhiều lần bán ma túy cho người khác, mỗi ngày bán cho 4-5 người, mỗi người 1 gói (ở các thời gian khác nhau trong ngày). Đối chiếu quy định pháp luật, Phạm Thị Th, Nguyễn Khắc T đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự - thuộc trường hợp "phạm tội 02 lần trở lên". Quá trình bán ma túy, không có lần nào các bị cáo bán ma túy cho 02 người trở lên trong cùng thời điểm. Do vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh

Trì truy tố các bị cáo với tình tiết định khung “Phạm tội đối với 02 người trở lên” là không có căn cứ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, xâm phạm chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện, hủy hoại sức khỏe con người, làm sứt mẻ đạo đức xã hội, là nguyên nhân gây ra các tội phạm hình sự khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, với các bị cáo cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự.

Xét vai trò của từng bị cáo: Phạm Thị Th giữ vai trò chính trong vụ án, là người chủ động mua ma túy về chia nhỏ và bán ma túy cho các con nghiện. Nguyễn Khắc T là đồng phạm giúp sức, biết Th dùng tiền chung của cả hai mua ma túy về chia nhỏ để cả hai sử dụng và bán kiếm lời, khi Th bận, T là người giao ma túy. Để trừng trị đồng thời cải tạo giáo dục các bị cáo và răn đe người khác, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, vai trò của từng bị cáo.

Khi quyết định hình phạt cần xem xét: Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải, các bị cáo chưa tiền án, tiền sự, bị cáo Th đang nuôi con nhỏ... để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không nghề nghiệp ổn định, kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Số ma túy thu giữ của các bị cáo có trọng lượng còn lại sau giám định là chất độc hại, không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 bộ tẩu hút tự tạo không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với những chiếc điện thoại thu giữ của Th và T, các bị cáo không sử dụng liên lạc vào việc mua bán ma túy nên cần trả lại các bị cáo.

- Đối với 01 ví giả da màu đen thu của bị cáo Nguyễn Khắc T không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- + Tịch thu số tiền thu lời bất chính 600.000 đồng để xung công quỹ nhà nước.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: **Bị cáo Phạm Thị Th, Nguyễn Khắc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.**

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo **Phạm Thị Th 08 (tám) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/9/2020.

- Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Khắc T 07 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/9/2020.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong bên trong 3,530 gam ma túy Methamphetamine (ma túy còn lại sau giám định), bên ngoài có chữ ký của các bị cáo, chữ ký của giám định viên;

+ 01 phong bì niêm phong bên trong có bộ tẩu hút tự tạo, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo Phạm Thị Th.

+ 01 ví giả da màu đen

- Tịch thu xung công: Số tiền 600.000 đồng thu giữ của Nguyễn Khắc T. Theo ủy nhiệm chỉ số 68 lập ngày 09/12/2020 tại Kho bạc Nhà nước huyện Thanh Trì. Đơn vị trả tiền: Công an huyện Thanh Trì – STK: 3949.0.9052848.00000, đơn vị nhận tiền: Chi cục Thi hành án huyện Thanh Trì – STK: 3949.1048094.

- Trả lại các bị cáo:

+ Trả lại bị cáo Phạm Thị Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh đen đã qua sử dụng có số sim 0359006685 và 0356147820; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen bên trong có số sim 0395064636.

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Khắc T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh đen đã qua sử dụng có số sim 0373678200.

Tang vật hiện đang lưu giữ tại Kho Tang vật - Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/12/2020.

4. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

|Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Thanh Trì, TP Hà Nội;
- Công an huyện Thanh Trì, TP Hà Nội;
- Cơ sở giam giữ;
- Cơ quan thi hành án hình sự H. Thanh Trì, Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Thanh Trì, Hà Nội;
- Bị cáo, Hồ sơ; Lưu VP.

Nguyễn Hồng Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

